TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA
___

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*****_____*****

Bản án số : 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 09/01/2020
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

* Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Quang Thanh**

Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa :

Bà : **Đoàn Thị Hà** - CBTA.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam tham gia phiên tòa :

Bà : **Trương Thị Dung** - KSV.

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : 250/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/07/2018 về việc : *" Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXX-ST ngày 03/12/2019 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 02/2019/TB-TA ngày 24/12/2019 giữa các đương sự sau :

* Nguyên đơn : Bà **Đào Thị G** - Sinh năm 1956.
Trú tại : TDP Tân Hải - TT Cam Đức - C.
(Có mặt)

* Bị đơn : Ông **Võ Văn T** - Sinh năm 1953.
Trú tại : TDP Tân Hải - TT Cam Đức - C.
(Có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :
Anh Võ Hùng P - Sinh năm 1982.
Trú tại : TDP Tân Hải - TT cam Đức - C.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Nguyên đơn bà Đào Thị G trình bày :

Tôi và ông Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1977, có làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Hải - Cam R. Chúng tôi có 04 con chung là :

- Võ Thị Bích P - Sinh năm 1978.

- Võ Hùng P - Sinh năm 1982.
- Võ Hồng P - Sinh năm 1984.
- Võ Thị Kim Á - Sinh năm 1987.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T nói tôi sống vì tiền dẫn đến vợ chồng kình cãi và ông T đánh đập tôi mấy lần nhưng vì thương con nên tôi chấp nhận bỏ qua để tiếp tục sống. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn xảy ra kình cãi và ông T có ý định bỏ thuốc độc để hãm hại tôi, hiện nay tôi và ông T vẫn sống chung một nhà nhưng không quan tâm gì đến nhau, hai chúng tôi đã tự sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông T nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn.

Về con chung : Hiện nay các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về nợ chung : Vợ chồng tôi không có nợ chung.

Về tài sản chung : Vợ chồng tôi có các tài sản chung như sau :

- 01 thửa đất số 962, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.687,6m^2 và 01 ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại TDP Tân Hải - Cam Đức - Cam L, nhà và đất đã được UBND huyện Ccấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 1313 cấp ngày 20/05/2011 đứng tên Võ Văn T và Đào Thị G.

- Các công trình được xây dựng trên thửa đất gồm :

Diện tích nhà cấp 4 là 104,8m^2 x 2.045.000đ/1m^2 = 214.316.000đ x 50% = 107.158.000đ.

Bi chứa nước xi măng đường kính 1,2m cao 1m, tổng thể tích 03 cái là 3,39m^3 x 817.000đ/1m^3 = 2.769.630đ

Nền xi măng diện tích (6,5 x 3m) + 124m^2 = 143,5m^2 x 125.000đ/m^2 = 17.937.500đ.

Giếng đào bi xi măng đường kính 1,2m sâu 8,5m x434.000đ/m sâu = 3.689.000đ.

Cổng trụ, xây gạch, cánh thép hình (2,5 x 3,5) = 8,75m^2 x 1.409.000đ/m^2 = 12.328.750đ.

Hàng rào trụ bê tông cốt thép + lưới b40 (1,4m x 32m) = 44,8m^2 x 161.000đ = 5.152.000đ.

Nhà vệ sinh độc lập, tường xây gạch 100, sơn nước, mái tole, cửa tole, có hầm tự hoại (3 x 1,5) = 4,5m^2 x 2.612.000đ/m^2 = 11.754.000đ.

Chuồng gà mái tole, vách tole, nền đất (4 x2) = 8m^2 x 831.000đ/m^2 = 6.315.000đ

Mái che lợp tole, cột kèo gỗ, nền đất (4 x 4) = 16m^2 x 203.000đ/m^2 = 3.248.000đ

Mái che lợp tole, cột kèo gỗ, nền xi măng (3 x 7) = 21m^2 x 334.000đ/m^2 = 7.014.000.

- Đối với phần tài sản mà anh Võ Hùng P xây dựng trên đất của tôi gồm mái che lợp tole, cột kèo gỗ, nên xi măng có diện tích là 65,5m^2 x 725.000đ/m^2 = 47.487.500đ. Do anh P không có yêu cầu tôi và ông T thanh toán lại giá trị tài sản nên tôi yêu cầu đưa vô tài sản chung của vợ chồng để chia. Tôi yêu cầu chia đôi tài sản theo quy định của pháp luật và tôi xin nhận bằng tiền theo giá mà Hội đồng đã thẩm định và định giá ngày 01/11/2018 và ngày 19/08/2019. Tổng cộng phần tài sản tôi yêu cầu chia gồm :

Phần diện tích đất là : 1,687,6m^2 x 2.252.000đ/m^2 = 3.800.475.200đ.

Phần các công trình được xây dựng trên đất là : 224.853.380đ.

- Đối với các cây ăn trái được trồng trên thửa đất 962 gồm có 20 cây xoài, 02 cây chanh, 02 cây bưởi giống mới và 15 cây mãng cầu ta, tôi không yêu cầu chia mà giao cho ông T được sở hữu.

- Bị đơn ông Võ Văn T trình bày :

Về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn cũng như con chung như bà G trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Từ đầu năm 2018 đến nay giữa tôi và bà G xảy ra mâu thuẫn căng thẳng mà nguyên nhân do bà G không chia sẽ, thông cảm trong việc làm ăn chung giữa tôi và anh trai bà G, can thiệp quá nhiều vào các mối quan hệ khác của tôi nên có những lời lẽ xúc phạm tôi. Hai chúng tôi cũng đã nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả tốt đẹp mà dẫn đến kình cãi, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà G xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung : Hiện tại 04 con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Vợ chồng tôi không có nợ chung

Về phần tài sản chung : Tôi và bà G không có tài sản chung và tôi xác nhận không có nợ chung.

Về nguồn gốc thửa đất số 962, tờ bản đồ số 11, có diện tích là 1,687,6m^2 và 01 ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại TDP Tân Hải - Cam Đức - C đã được UBND huyện Ccấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CH 1313 ngày 20/11/2011 đứng tên Võ Văn T bà Đào Thị G. Thửa đất này do cha mẹ tôi cho tôi vào năm 1978, khi cho chỉ nói miệng chứ không có giấy tờ gì, nay cha mẹ tôi đã qua đời nên tôi không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Khi tôi và bà G kết hôn và về chung sống với nhau được gần 01 năm thì cha mẹ tôi cho thửa đất trên và vợ chồng tôi cùng chung sống cho đến nay. Khi tôi đi kê khai để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 962 thì tôi vẫn ghi tên bà G vào vì tôi nghĩ đã là vợ chồng thì cùng đứng tên. Sau khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đứng tên cho hai vợ chồng năm 2011, bản thân tôi không thắc mắc hay khiếu nại gì về việc cấp giấy, các công trình được xây dựng trên thửa đất 962 như bà G trình bày là đúng. Nay bà G yêu cầu chia thửa đất số 962, tờ bản đồ số 11 có diện tích là 1,687,6m^2 và các công trình được xây dựng trên thửa đất, tôi không đồng ý chia vì đây là tài sản riêng của tôi.

Đối với phần vật liệu xây dựng căn nhà cấp 4 trên thửa đất 962 là tài sản chung của vợ chồng nên tôi đồng ý chia đôi, mỗi người ½ theo giá mà Hội đồng định giá đã định ngày 01/11/2018. Ngoài ra trên thửa đất con trai tôi là Võ Hùng P có làm mái che, cột kèo sắt, sân xi măng diện tích 65,5m^2, quy ra tiền là 47.487.500đ. Do anh P không có yêu cầu tôi và bà G thanh toán lại giá trị tài sản nên tôi đồng ý đây là tài sản chung vợ chồng và tôi đồng ý chia đôi. Đối với các cây ăn trái được trồng trên thửa đất 962 gồm có Xoài, bưởi, chanh, và mãng cầu ta, bà G không có yêu cầu chia mà giao cho tôi sở hữu nên tôi đồng ý nhận và không có ý kiến gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Hùng P trình bày như sau :

Tôi là con ruột của ông Võ Văn T và bà Đào Thị G. Trước đây tôi sống cùng với ông T và bà G tại địa chỉ TDP Tân Hải - C - C nhưng hiện nay tôi đã ra sống riêng không ở chung nữa. Việc mâu thuẫn của cha mẹ tôi xảy ra đã lâu mà nguyên nhân suất phát từ tính tình hai người không hợp, mẹ tôi luôn nghi ngờ cha tôi có ý định hãm hại bà nên thường xuyên xảy ra kình cãi không có hạnh phúc, mỗi lần kình cãi mẹ tôi hay bỏ qua nhà các người con khác sống vài ngày rồi quay về. Hiện nay cha mẹ tôi vẫn sống chung một nhà nhưng cuộc sống ai người nấy lo, mọi sinh hoạt hàng ngày đều riêng biệt. Nay cha mẹ tôi ly hôn, tôi không có ý kiến gì mà để cho hai người tự quyết định. Đối với phần chia tài sản chung tôi cũng không có ý kiến gì vì đây là tài sản của hai người, đối với phần tài sản tôi xây dựng trên thửa đất 962 có cấu trúc mái che lợp tole, cột kèo sắt, nền xi măng diện tích là 65,5m^2 được quy ra tiền là 47.487.500đ theo giá hội đồng đã định ngày 01/11/2018, tôi không yêu cầu cha mẹ tôi phải thanh toán lại cho tôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về nội dung :* Bà Đào Thị G và ông Võ Văn T chung sống với nhau vào năm 1977 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Hải - Cam Ranh (nay là huyện C), đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà G và ông T đã xãy ra nhiều mâu thuẫn nên bà G xin ly hôn, ông T trước đây không đồng ý nhưng tại phiên tòa thì ông T thay đổi yêu cầu đồng ý ly hôn.

Xét : Việc mâu thuẫn của bà G và ông T xảy ra do tính tình và cách sống hai bên không phù hợp, vợ chồng chung sống nhưng không có niềm tin, không có sự tôn trọng nhau, trong những lần kình cãi các bên đều xúc phạm nhau. Mâu thuẫn kéo dài mà cả hai bên không tự khắc phục được dẫn đến những xung đột lớn xảy ra làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và các con chung. Trong gia đình không có sự đoàn kết yêu thương nhau, bà G và ông T đã tự ý sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Tại Tòa hôm nay bà G và ông T thống nhất thuận tình ly hôn, việc thỏa thuận của đương sự như trên không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 55, 95 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn là phù hợp.

- Về con chung : Hiện nay 04 con chung của bà G và ông T đã trưởng thành, khỏe mạnh nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung : Việc bà G yêu cầu chia đôi thửa đất 962 và các công trình kiến trúc được xây dựng trên thửa đất theo quy định của pháp luật và bà xin nhận bằng tiền theo giá mà Hội đồng đã thẩm định và định giá ngày 01/11/2018 và ngày 19/08/2019 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tòa xét : Ông T và bà G kết hôn và về chung sống với nhau từ năm 1977, sau khi kết hôn bà G về làm dâu nhà ông T và ở cùng với cha mẹ ông T tại xã Cam Hải - Cam Ranh (nay là TDP Tân Hải - TT Cam Đức - C). Theo như ông T trình bày thì ông và G chung sống được khoảng gần 01 năm thì cha mẹ ông chia đất cho ông nhưng chỉ nói miệng chứ không có giấy tờ gì, vợ chồng ông vẫn chung sống trên thửa đất đó đến năm 1991 vợ chồng ông T đã xây dựng 01 căn nhà cấp 4 để cả gia đình cùng ở chung. Năm 2011 ông T đi kê khai để xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, lúc này ông T đã ghi tên bà G vào để cùng đứng tên trên giấy chứng nhận với ông. Việc đi kê khai do ông T là người trực tiếp đi làm và việc để tên bà G vào giấy chứng nhận cũng hoàn toàn tự nguyện của ông T chứ không có ai ép buộc. Điều này chứng tỏ rằng ông T đã tự nguyện đưa tài sản riêng của mình nhập vào tài sản chung của vợ chồng, bản thân bà G cũng đã có công sức đóng góp, tôn tạo, gìn giữ khối tài sản trên và đã quản lý, sử dụng từ năm 1977 đến nay. Do đó, việc ông T cho rằng thửa đất số 962, tờ bản đồ số 11 có diện tích là 1,687,6m^2 tọa lạc tại TDP Tân Hải - Cam Đức - C và các công trình kiến trúc khác được xây dựng trên thửa đất 962 là tài sản riêng của ông là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

- Đối với công trình kiến trúc mà anh Võ Hùng P xây dựng trên thửa đất số 962 có giá trị là 47.487.500đ, do anh P không có yêu cầu bà G, ông T thanh toán lại giá trị tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và xác định là tài sản chung của vợ chồng ông T, bà G.

- Đối với các cây ăn trái được trồng trên thửa đất số 962 gồm có 20 cây xoài, 02 cây bưởi giống mới, 02 cây chanh và 15 cây mãng cầu ta có giá trị là 26.520.000đ (biên bản định giá ngày 01/11/2018), bà G không có yêu cầu chia mà giao cho ông T sở hữu, ông T đồng ý nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Riêng phần vật liệu xây dựng căn nhà cấp 4 trên thửa đất 962, ông T và bà G đều xác định đây là tài sản chung của vợ chồng và đồng ý chia đôi theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Như vậy, việc bà G yêu cầu chia đôi diện tích đất 1687,6m^2 cùng các công trình kiến trúc khác được xây dựng trên thửa đất 962 là có cơ sở chấp nhận cụ thể như sau : 1687.6m^2 : 2 = 843,8m^2 x 252.000.000đ/m^2 = 1.900.237.600đ. Các công trình được xây dựng trên thửa đất là 224.853.380 : 2 = 112.426.690đ

- Về nợ chung : Hai bên đều xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí : Bà G phải chịu án phí HNGĐ/ST theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà G và ông T còn phải chịu thêm phần án phí DS/ST đối với giá trị tài sản được chia. Đối với số tiền đã chi định giá và thẩm định tài sản hết 6.944.000đ, ông T có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà G 3.472.000đ. Số tiền chi định giá và thẩm định còn thừa là 8.056.000đ, Tòa án đã trả lại cho bà G ngày 24/12/2019.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điều 51, 55, 59 Luật Hôn nhân gia đình.

* Căn cứ vào điều 213, 219 Bộ luật dân sự

* Căn cứ vào điều 147, 156, 157, 158, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Tuyên xử :

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự : Bà **Đào Thị G** và ông **Võ Văn T** thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung : Giao cho ông Võ Văn T được quyền sỡ hữu toàn bộ phần diện tích đất 1687,6m^2 thuộc thửa đất số 962, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại TDP Tân Hải - Cam Đức - Cam Lâm cùng toàn bộ phần công trình, kiến trúc được xây dựng trên thửa đất số 962. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

- *Phần thanh toán giá trị chênh lệnh tài sản :* Ông Võ Văn T có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Đào Thị G số tiền 2.012.664.290 (Hai tỉ không trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm chín mươi đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật (trong đó bao gồm phần diện tích đất và các công trình, kiến trúc được xây dựng trên thửa đất số 962).

- *Phần thanh toán tiền định giá và thẩm định tài sản :* Ông Võ Văn T có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Đào Thị G 3.472.000đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng) tiền chi phí định giá và thẩm định tài sản khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã thanh toán xong số tiền trên cho bà G.

- Ghi nhận sự nguyện của bà Đào Thị G, giao cho ông Võ Văn T được sở hữu các cây ăn trái được trồng trên thửa đất 962 gồm có : 20 cây Xoài, 02 cây bưởi giống mới, 02 cây chanh và 15 cây mãng cầu ta.

- Về nợ chung : Hai bên xác nhận không có nợ chung

4/ Về án phí : Bà Đào Thị G phải nộp **300.000đ** án phí HNGĐ/ST và **72.253.286đ** án phí DS/ST. Số Tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên lai thu tiền số 4389 ngày 13/07/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Như vậy bà Đào Thị G còn phải đóng thêm **48.053.286đ** (bốn mươi tám triệu không trăm năm mươi ba ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng). Ông Võ Văn T phải nộp **72.783.686đ** (bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi sáu đồng) án phí DS/ST.

Quy định chung : kể từ ngày bà Đào Thị G có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong. Nếu ông Võ Văn T không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- Tòa án tỉnh Khánh Hòa
- Viện KSND huyện C
- Chi cục THA DS C
- Các đương sự
- UBND TT Cam Đức
- Lưu án văn +hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh